

QUY ĐỊNH SỐ CỘT ĐIỂM TỐI THIỂU
Năm học 2021 - 2022

MÔN	KHỐI	HỌC KỲ 1					HỌC KỲ 2				
		Thường xuyên	Giữa kỳ	Cuối kỳ	Số cột	Số tiết/	Thường xuyên	Giữa kỳ	Cuối kỳ	Số cột	Số tiết/
		ĐDGT _{tx}	2 x ĐDGT _{gk}	3 x ĐDGT _{ck}	điểm	tuần	ĐDGT _{tx}	2 x ĐDGT _{gk}	3 x ĐDGT _{ck}	điểm	tuần
Toán học	6	4	1	1	6	4	4	1	1	6	4
	7	4	1	1	6	4	4	1	1	6	4
	8	4	1	1	6	4	4	1	1	6	4
	9	4	1	1	6	4	4	1	1	6	4
KHTN	6	4	1	1	6	4	4	1	1	6	4
Vật lý	7	2	1	1	4	1	2	1	1	4	1
	8	2	1	1	4	1	2	1	1	4	1
	9	3	1	1	5	2	3	1	1	5	2
Hóa học	8	3	1	1	5	2	3	1	1	5	2
	9	3	1	1	5	2	3	1	1	5	2
Sinh học	7	3	1	1	5	2	3	1	1	5	2
	8	3	1	1	5	2	3	1	1	5	2
	9	3	1	1	5	2	3	1	1	5	2
Ngữ văn	6	4	1	1	6	4	4	1	1	6	4
	7	4	1	1	6	4	4	1	1	6	4
	8	4	1	1	6	4	4	1	1	6	4
	9	4	1	1	6	5	4	1	1	6	5
Lịch sử - Địa lý	6	4	1	1	6	3	4	1	1	6	3
Lịch sử	7	3	1	1	5	2	3	1	1	5	2
	8	3	1	1	5	2	3	1	1	5	1
	9	3	1	1	5	1	3	1	1	5	2
Địa lý	7	3	1	1	5	2	3	1	1	5	2
	8	3	1	1	5	1	3	1	1	5	2
	9	3	1	1	5	2	3	1	1	5	1



MÔN	KHỐI	HỌC KỲ 1					HỌC KỲ 2				
		Thường xuyên	Giữa kỳ	Cuối kỳ	Số cột	Số tiết/	Thường xuyên	Giữa kỳ	Cuối kỳ	Số cột	Số tiết/
		ĐD _{G_{tx}}	2 x ĐD _{G_{gk}}	3 x ĐD _{G_{ck}}	điểm	tuần	ĐD _{G_{tx}}	2 x ĐD _{G_{gk}}	3 x ĐD _{G_{ck}}	điểm	tuần
GDCD	6	2	1	1	4	1	2	1	1	4	1
	7	2	1	1	4	1	2	1	1	4	1
	8	2	1	1	4	1	2	1	1	4	1
	9	2	1	1	4	1	2	1	1	4	1
Tiếng Anh	6	4	1	1	6	3	4	1	1	6	3
	7	4	1	1	6	3	4	1	1	6	3
	8	4	1	1	6	3	4	1	1	6	3
	9	4	1	1	6	3	4	1	1	6	3
Tiếng Pháp	6	5	5	5	15	7	5	5	5	15	7
	7	5	5	5	15	7	5	5	5	15	7
	8	5	5	5	15	7	5	5	5	15	7
	9	5	5	5	15	8	5	5	5	15	8
Tiếng Nhật	6	4	1	1	6	3	4	1	1	6	3
	7	4	1	1	6	3	4	1	1	6	3
	8	4	1	1	6	3	4	1	1	6	3
	9	4	1	1	6	3	4	1	1	6	3
Tiếng Đức	6	4	1	1	6	3	4	1	1	6	3
	7	4	1	1	6	3	4	1	1	6	3
	8	4	1	1	6	3	4	1	1	6	3
	9	4	1	1	6	3	4	1	1	6	3
Công nghệ	6	2	1	1	4	1	2	1	1	4	1
	7	3	1	1	5	1	3	1	1	5	2
	8	3	1	1	5	2	3	1	1	5	1
	9	2	1	1	4	1	2	1	1	4	1
Thể dục	6	2	1	1	4	2	2	1	1	4	2
	7	3	1	1	5	2	3	1	1	5	2
	8	3	1	1	5	2	3	1	1	5	2
	9	3	1	1	5	2	3	1	1	5	2

H.C.N.V.
 ỜNG
 DỤC V
 ẠO
 HỘ CH

MÔN	KHỐI	HỌC KỲ 1					HỌC KỲ 2				
		Thường xuyên	Giữa kỳ	Cuối kỳ	Số cột điểm	Số tiết/ tuần	Thường xuyên	Giữa kỳ	Cuối kỳ	Số cột điểm	Số tiết/ tuần
		ĐĐG _{tx}	2 x ĐĐG _{gk}	3 x ĐĐG _{ck}			ĐĐG _{tx}	2 x ĐĐG _{gk}	3 x ĐĐG _{ck}		
Nghệ thuật	6	2	1	1	4	2	2	1	1	4	2
Âm nhạc	7	2	1	1	4	1	2	1	1	4	1
	8	2	1	1	4	1	2	1	1	4	1
	9	0	0	0	0	0	2	1	1	4	1
Mỹ thuật	7	2	1	1	4	1	2	1	1	4	1
	8	2	1	1	4	1	2	1	1	4	1
	9	2	1	1	4	1	0	0	0	0	0
Tin học	6	2	1	1	4	1	2	1	1	4	1
	7	3	1	1	5	2	3	1	1	5	2
	8	3	1	1	5	2	3	1	1	5	2
	9	3	1	1	5	2	3	1	1	5	2
HĐ Trải nghiệm	6	2	1	1	4	3	2	1	1	4	3
GD địa phương	6	2	1	1	4	1	2	1	1	4	1

Ghi chú: **Khối 6:** thực hiện đánh giá học sinh trung học cơ sở theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT.

Khối 7, 8, 9: thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GD&ĐT.

Quận 3, ngày 14 tháng 10 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Đăng Khoa